

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 10 /9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Lộc Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21/7/2026)					Điều chỉnh kế hoạch vốn thu sử dụng đất năm 2026		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (sau điều chỉnh)			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương		Vốn theo tiêu chí	Vốn sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất				Vốn theo tiêu chí	Vốn sử dụng đất			Tăng thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG					72.000,00	72.000,00	15.800,00	1.800,00	14.000,00	-	-	7.200,00	8.600,00	1.800,00	6.800,00	-		
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					1.800,00	1.800,00	1.800,00	1.800,00	-	-	-	-	1.800,00	1.800,00	-	-		
I	Lĩnh vực Giao thông					1.200,00	1.200,00	1.200,00	1.200,00	-	-	-	-	1.200,00	1.200,00	-	-		
1	Hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn	Các thôn		2026	373/QĐ-UBND ngày 03/4/2026	1.200,00	1.200,00	1.200,00	1.200,00					1.200,00	1.200,00			Phòng Kinh tế	
II	Chiếu sáng					600,00	600,00	600,00	600,00	-	-	-	-	600,00	600,00	-	-		
1	Công trình điện chiếu sáng công cộng tại các thôn	Các thôn		2026	1417/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	600,00	600,00	600,00	600,00					600,00	600,00			Phòng Kinh tế	
B	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT					70.200,00	70.200,00	14.000,00	-	14.000,00	-	-	7.200,00	6.800,00	-	6.800,00	-		
I	Trích nộp quỹ đất tỉnh					1.400,00	1.400,00	1.400,00		1.400,00				1.400,00		1.400,00		Phòng Kinh tế	
II	Danh mục dự án khởi công mới					52.120,00	52.120,00	12.300,00	-	12.300,00	-	-	7.200,00	5.100,00	-	5.100,00	-		
1	Lĩnh vực Giao thông					23.820,00	23.820,00	6.890,00	-	6.890,00	-	-	4.490,00	2.400,00	-	2.400,00	-		
1.1	Ngầm Pác Cáp, thôn Bản Mặn	Thôn Bản Mặn	Xây dựng công tròn kết hợp đường tràn	2026	1697/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.000,00	1.000,00	700,00		700,00			-	-	700,00		700,00	Ban QLDA ĐTXD xã	
1.2	Cải tạo, nâng cấp Đường Pò Mực (ĐĐT33.16)	Thôn Pò Mực	GTNT cấp A, L=1,2 km	2026-2027	1698/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.800,00	6.800,00	2.500,00		2.500,00				2.200,00	300,00		300,00	Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21/7/2026)			Điều chỉnh kế hoạch vốn thu sử dụng đất năm 2026		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (sau điều chỉnh)			Chủ đầu tư	Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương		Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương		Vốn theo tiêu chí	Vốn sử dụng đất				Tăng thu tiền sử dụng đất			Vốn theo tiêu chí	Vốn sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1.3	Cải tạo, nâng cấp Đường Pò Là - Tầm Líp (ĐX33.03)	Thôn Bản Mạn, Tầm Líp	GTNT cấp A, L=2,26 km	2026-2027	1699/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.300,00	2.300,00	2.090,00		2.090,00			1.390,00	700,00		700,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh TMBĐT, giám kế hoạch vốn
1.4	Cải tạo, nâng cấp Đường Bản Quang - Pò Mực (ĐX33.09)	Thôn Bản Quang	GTNT cấp A, L=1,71 km	2026-2027	583/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	5.400,00	5.400,00	500,00		500,00			300,00	200,00		200,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
1.5	Cải tạo, nâng cấp đường Háng Cẩu - Khuôn Van (ĐX33.04)	Thôn Khòn Quắc	GTNT cấp A, L=3 km	2026-2027	549/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	7.500,00	7.500,00	500,00		500,00			200,00	300,00		300,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
1.6	Cải tạo, nâng cấp Đường vào Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Thôn Phiêng Quăn	GTNT cấp A, L= 0,150 km	2026	835/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	820,00	820,00	600,00		600,00			400,00	200,00		200,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
2	Lĩnh vực Văn hóa					11.300,00	11.300,00	3.400,00	-	3.400,00	-		1.600,00	1.800,00	-	1.800,00	-		
2.1	Xây mới Nhà Văn hóa thôn Khòn Quắc	Thôn Khòn Quắc	250 chỗ ngồi	2026-2027	1140/QĐ-UBND ngày 06/9/2026	3.200,00	3.200,00	600,00		600,00			200,00	400,00		400,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh tên DA, quy mô và TMBĐT; giám kế hoạch vốn bố trí năm 2026
2.2	Sửa chữa Nhà văn hóa thôn Tầm Líp	Thôn Tầm Líp	Cải tạo, sửa chữa	2026	829/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	1.200,00	1.200,00	600,00		600,00			300,00	300,00		300,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21/7/2026)			Điều chỉnh kế hoạch vốn thu sử dụng đất năm 2026		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (sau điều chỉnh)			Chủ đầu tư	Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương										
									Vốn theo tiêu chí			Vốn sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Vốn theo tiêu chí				Vốn sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
2.3	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Bàn Khiếng	Thôn Bàn Khiếng	Cải tạo, sửa chữa	2026	1141/QĐ-UBND ngày 06/9/2026	900,00	900,00	800,00		800,00			500,00	300,00		300,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh tên DA, quy mô và TMDT; giám kế hoạch vốn bố trí năm 2026
2.4	Xây mới Nhà văn hóa thôn Đoàn Kết	Thôn Đoàn Kết	250 chỗ ngồi	2026-2027	831/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	3.200,00	3.200,00	800,00		800,00			400,00	400,00		400,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
2.5	Xây mới nhà văn hóa thôn Đồng Tâm	Thôn Đồng Tâm	200 chỗ ngồi	2026-2027	832/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	2.800,00	2.800,00	600,00		600,00			200,00	400,00		400,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
3	Lĩnh vực Giáo dục					12.000,00	12.000,00	1.000,00	-	1.000,00	-		600,00	400,00	-	400,00	-		
3.1	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Minh Khai	Thôn Minh Khai	Xây mới dãy nhà 03 tầng, mỗi tầng gồm 3 phòng học và các hạng mục phụ trợ	2026-2027	833/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	12.000,00	12.000,00	1.000,00		1.000,00			600,00	400,00		400,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn
4	Cấp nước, thoát nước				-	5.000,00	5.000,00	1.010,00	-	1.010,00	-		510,00	500,00	-	500,00	-		
4.1	Cải tạo, sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt các thôn	Các thôn: Bàn Khiếng, Khôn Thống, Hữu Khánh, Đồng Tâm	Tuyến đường ống; xây đập dâng đầu nguồn, bể chứa	2026-2027	834/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	5.000,00	5.000,00	1.010,00		1.010,00			510,00	500,00		500,00		Ban QLDA ĐTXD xã	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư năm 2026 (theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21/7/2026)				Điều chỉnh kế hoạch vốn thu sử dụng đất năm 2026		Kế hoạch đầu tư năm 2026 (sau điều chỉnh)				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương		Vốn theo tiêu chí	Vốn sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất				Vốn theo tiêu chí	Vốn sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
IV	Danh mục chuẩn bị đầu tư					16.680,00	16.680,00	300,00	-	300,00	-		-	300,00	-	300,00	-			
1	Ngành, lĩnh vực giao thông					8.380,00	8.380,00	150,00	-	150,00	-		-	150,00	-	150,00	-			
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường Bán Rý - Nà Mu (ĐX33.08)	Thôn Hữu Khánh, Đồng Tâm	GTNT cấp A, L=0,7 km	2026-2027	559 ngày 27/05/2026	2.400,00	2.400,00	100,00		100,00				-	100,00		100,00		Ban QLDA ĐTXD xã	
1.2	Cải tạo, nâng cấp Đường Phiêng Quăn - Khòn Chu (ĐX33.06)	Thôn Đồng Bục, Đoàn Kết	GTNT cấp A, L=2,6 km	2026-2027	836/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	5.980,00	5.980,00	50,00		50,00					50,00		50,00		Ban QLDA ĐTXD xã	
2	Lĩnh vực Văn hóa				-	6.000,00	6.000,00	100,00	-	100,00	-		-	100,00	-	100,00	-			
2.1	Khuôn viên Bờ Sông	Thôn Bản Kho	Phá dỡ công trình cũ, xây mới các hạng mục	2026-2027	837/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	6.000,00	6.000,00	100,00		100,00					100,00		100,00		Ban QLDA ĐTXD xã	
3	Cấp nước, thoát nước				-	2.300,00	2.300,00	50,00	-	50,00	-		-	50,00	-	50,00	-			
3.1	Sửa chữa hệ thống cấp nước thôn Tầm Líp	Thôn Tầm Líp	Thay thế đường ống dài 6,0 km (đầu tuyến ống phi 50, cuối tuyến ống phi 40)	2026-2027	838/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	2.300,00	2.300,00	50,00		50,00					50,00		50,00		Ban QLDA ĐTXD xã	